

TỔNG HỢP TIN TỨC THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chứng khoán Mỹ đóng cửa với mức tăng điểm nhẹ ở 3 chỉ số lớn sau một phiên giao dịch nhiều biến động. Ngoài chỉ số chứng khoán Thượng Hải, hầu hết các chỉ số chứng khoán tại châu Âu và châu Á đóng cửa phiên 3/6 trong sắc xanh với chỉ số Nikkei tăng hơn 3% nhờ thông tin hỗ trợ từ kinh tế Mỹ.

Khu vực dịch vụ tại Mỹ có tháng tăng trưởng thứ 5 liên tiếp. Chỉ số ISM non-manufacturing index tiếp tục ở mức 55,4 điểm trong tháng Năm. Mặc dù đây là dấu hiệu cho thấy khu vực dịch vụ tiếp tục được cải thiện, tuy nhiên chỉ số công bố trong ngày hôm qua vẫn thấp hơn kỳ vọng của thị trường.

Kỳ vọng vào sự cải thiện của thị trường lao động. Báo cáo của ADP ngày hôm qua cho thấy khu vực tư nhân đã tạo ra khoảng 55.000 việc làm trong tháng Năm, thấp hơn so với kỳ vọng. Ngày thứ Sáu, báo cáo về thị trường lao động tháng Năm sẽ được công bố, thị trường kỳ vọng khoảng 513.000 việc làm mới được tạo ra tại khu vực phi nông nghiệp (con số của tháng trước là 290.000).

Khởi dịch vụ tại châu Âu tiếp tục tăng trưởng. Chỉ số PMI khu vực dịch vụ đạt 56,2 điểm trong tháng Năm, ghi nhận tháng thứ 9 liên tiếp chỉ số này đạt trên 50 điểm, đánh dấu sự tăng trưởng của khu vực dịch vụ. Tuy nhiên theo phân tích của nhiều chuyên gia kinh tế, kinh tế châu Âu sẽ chịu tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng nợ và chính sách thắt lưng trong giai đoạn tới.

Lãnh đạo từ 20 nền kinh tế quan trọng nhất thế giới (nhóm G20) nhóm họp tại Hàn Quốc. Chủ đề đang được quan tâm nhiều nhất trong kỳ họp này xoay quanh biện pháp cắt giảm thâm hụt ngân sách tại các quốc gia đồng thời đảm bảo không làm giảm hồi phục và tăng trưởng kinh tế. Mức thâm hụt ngân sách cao và kéo dài được cho là nguyên nhân chính dẫn tới cuộc khủng hoảng nợ công tại một số nước châu Âu hiện nay. Ngoài ra một số vấn đề khác được bàn thảo trong hội nghị lần này bao gồm việc lựa chọn thời điểm rút lại các biện pháp kích thích kinh tế, cân cân thương mại, chênh lệch giữa nhóm các nền kinh tế mới nổi và khu vực Mỹ - EU. Hiện vẫn còn nhiều ý kiến trái chiều về các chủ đề được đưa ra.

Giá dầu kỳ hạn ngày hôm qua đã vượt 74 đô la/thùng nhờ thông tin tích cực từ kinh tế Mỹ, và báo cáo của EIA cho thấy lượng dầu dự trữ tại Mỹ đã bắt đầu giảm trong tuần qua.

Giá vàng mất 2%, về sát mốc 1200 đô la/ounce.

Chính phủ Việt Nam chỉ đạo tiếp tục giảm lãi suất. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, NHNN đã ra quyết định

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Mỹ	Đóng cửa	Thay đổi	±%
Dow Jones	1.0255,28	+5,74	+0,06
Nasdaq	2.303,03	+21,96	+0,96
S&P 500	1.102,83	+4,45	+0,41
Châu Âu			
FTSE 100	5.211,18	+59,86	+1,16
DAX 30	6.054,63	+73,43	+1,23
CAC 40	3.557,34	+55,84	+1,59
Châu Á			
Nikkei 225	9.914,19	+310,95	+3,23
Hang Seng	19.786,71	+314,91	+1,62
Shanghai	2.552,65	-18,767	-0,73

GIÁ DẦU VÀNG VÀ ĐÔ LA INDEX

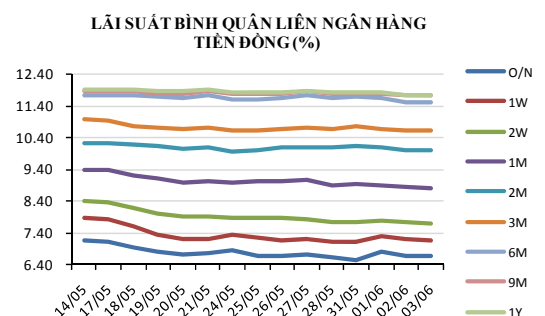
	Giá	Giao dịch ³
Dầu thô ¹	74,65	5:14 pm
Vàng ²	1.209,6	5:14 pm
US dollar index	87,26	5:30 pm

1- Dầu thô nhẹ giao tháng 7 - New York Mercantile Exchange

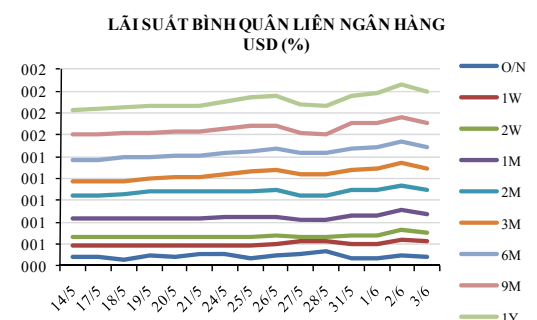
2- Vàng kỳ hạn giao tháng 7 - Commodity Exchange Inc.

3- Phiên giao dịch theo giờ New York (GMT-5)

Nguồn: Yahoo Finance



Nguồn: Thomson Reuters



Nguồn: Thomson Reuters

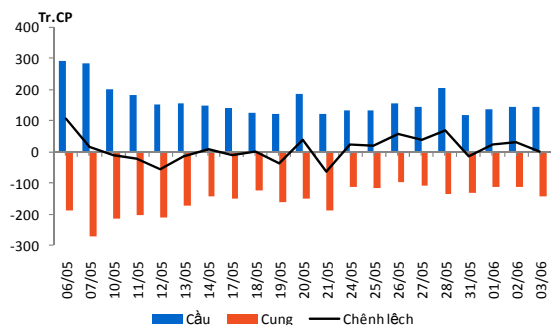
thanh tra các ngân hàng thực hiện huy động vốn với lãi suất trên 12%. Từ đầu tuần này, lãi suất bình quân liên ngân hàng đã có xu hướng giảm mạnh.

Vấn đề lãi suất vẫn cao so với mức chấp nhận được của doanh nghiệp là một trọng tâm được Chính phủ chỉ đạo trong thời gian gần đây. Lãi suất cao khiến doanh nghiệp gặp khó khăn trong tiếp cận tín dụng phục vụ sản xuất và mở rộng kinh doanh, điều này được thể hiện ở mức tăng trưởng tín dụng 5 tháng đầu năm chỉ đạt 8%. Nếu đà này được tiếp diễn, mục tiêu đạt tăng trưởng 6,5% có thể sẽ khó thực hiện được. Tuy nhiên để giải bài toán về lãi suất và tăng trưởng, cần quan tâm giải quyết yếu tố kỳ vọng của thị trường về lạm phát, song song với hướng dòng tín dụng tới khu vực kinh tế thực.

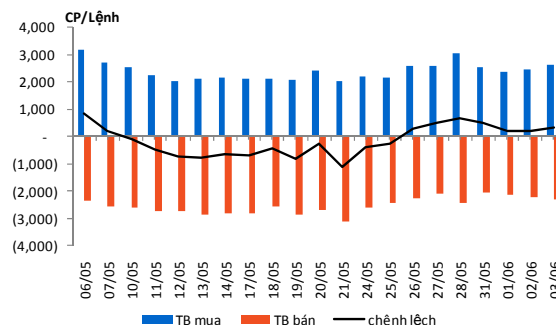
Tổng hợp của Ban phân tích

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

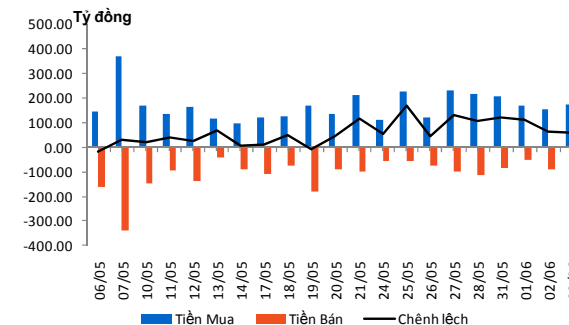
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)

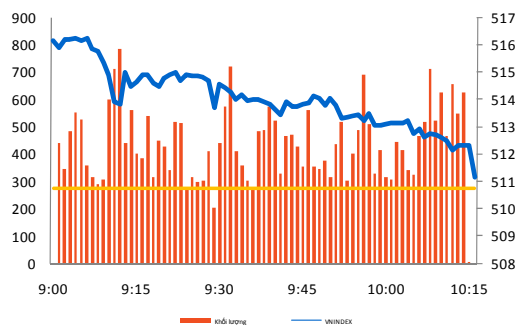


Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



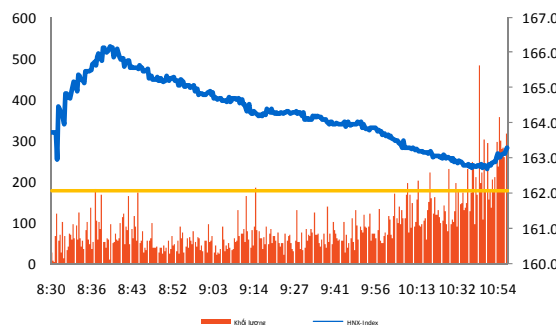
HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	511.16 ↑	0.42	0.08%
KLGD (triệu ck)	44.55 ↑	3.88	9.55%
GTGD (tỷ đồng)	1,439.00 ↑	126.93	9.67%
Tổng cung (triệu ck)	94.36 ↑	23.21	32.62%
Tổng cầu (triệu ck)	89.77 ↑	2.90	3.34%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.34 ↑	0.23	7.55%
KL bán (triệu ck)	2.91 ↑	0.73	33.62%
Giá trị mua (tỷ đồng)	171.61 ↑	22.43	15.03%
Giá trị bán (tỷ đồng)	111.79 ↑	26.18	30.58%



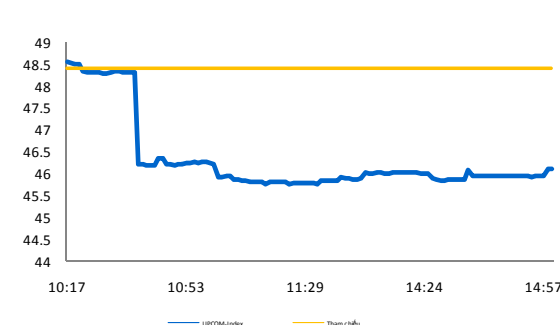
HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	163.36 ↑	1.21	0.75%
KLGD (triệu ck)	30.26 ↑	0.33	1.11%
GTGD (tỷ đồng)	1,016.47 ↑	47.25	4.88%
Tổng cung (triệu ck)	49.46 ↑	6.87	16.12%
Tổng cầu (triệu ck)	54.35 ↓	-2.05	-3.64%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.03 ↓	-0.08	-76.23%
KL bán (triệu ck)	0.14 ↑	0.06	66.71%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.81 ↓	-2.81	-77.69%
Giá trị bán (tỷ đồng)	3.05 ↑	1.07	53.72%



UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	46.18 ↓	-2.22	-4.59%
KLGD (triệu ck)	0.24 ↓	0.00	-1.58%
GTGD (tỷ đồng)	3.57 ↓	-0.51	-12.47%
Tổng cung (triệu ck)	0.64 ↓	-0.34	-34.44%
Tổng cầu (triệu ck)	0.73 ↓	-0.08	-9.71%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.09 ↑	0.09	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
OGC	32,300	33,900	4.95	111,350
PXT	24,400	25,600	4.92	68,810
GMD	67,000	67,000	0.00	51,491
SSI	37,000	37,000	0.00	47,538
HAG	79,500	79,000	-0.63	35,993

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VFC	12,100	12,700	600	4.96
OGC	32,300	33,900	1,600	4.95
STG	30,300	31,800	1,500	4.95
VPH	50,500	53,000	2,500	4.95
AGD	28,300	29,700	1,400	4.95

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BT6	84,000	80,000	-4,000	-4.76
OPC	51,000	48,600	-2,400	-4.71
VNE	21,900	20,900	-1,000	-4.57
VPK	9,600	9,200	-400	-4.17
FBT	12,200	11,700	-500	-4.10

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HAG	20,399	DPM	39,146
FPT	18,772	HAG	9,026
GMD	17,058	FPT	7,980
SJS	14,247	DIG	7,202
SSI	9,495	TDH	6,853

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VCG	46,400	47,200	1.72	75,874
PVX	28,500	29,300	2.81	75,804
VND	30,600	30,800	0.65	57,494
SHN	53,600	54,500	1.68	42,311
PVA	71,700	74,400	3.77	37,347

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SAP	14,300	15,300	1,000	6.99
DZM	61,600	65,900	4,300	6.98
SRA	30,100	32,200	2,100	6.98
CX8	21,500	23,000	1,500	6.98
SGH	84,800	90,700	5,900	6.96

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
IDV	42,000	39,100	-2,900	-6.90
HHC	65,500	61,000	-4,500	-6.87
BXH	30,700	28,600	-2,100	-6.84
NST	19,300	18,000	-1,300	-6.74
BDB	12,600	11,800	-800	-6.35

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVA	203	DCS	777
KLS	91	BCC	754
DCS	85	PVS	638
VGS	65	VSP	237
V15	64	HOM	125

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HDO	19,700	18,400	-6.60	756
API	13,800	13,700	-0.72	754
UDJ	16,900	16,400	-2.96	460
SVS	18,600	18,800	1.08	279
GTH	15,100	15,800	4.64	243

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
MAS	12,200	13,400	1,200	9.84
DBM	22,600	24,800	2,200	9.73
ITD	20,800	22,800	2,000	9.62
KMT	24,000	26,300	2,300	9.58
TNB	17,900	19,600	1,700	9.50

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BTW	47,500	42,800	-4,700	-9.89
ACC	46,900	42,300	-4,600	-9.81
BMJ	20,900	18,900	-2,000	-9.57
DGT	11,700	10,600	-1,100	-9.40
VPC	9,200	8,400	-800	-8.70

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HIG	76		0
CFC	12		0

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	29.2	55,793	↓ -0.68	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	32.0	43,420	↓ -0.31	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	11.0	220	↑ 0.92	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	15.8	12,890	↑ 3.27	HNX
PET	Tổng Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	23.9	36,865	→ 0.00	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	41.0	14,755	↓ -0.24	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	23.3	4,780	↑ 0.87	HNX
PHH	Công ty CP Hồng hà Dầu khí	29.6	11,360	↑ 2.42	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	9.5	939	↓ -5.00	UPCOM
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	9.7	452	↓ -3.00	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	74.4	49,350	↑ 3.77	HNX
PVC	CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	46.8	51,740	↑ 6.85	HNX
PVD	Tổng Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	49.8	16,268	↓ -0.20	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	31.5	28,620	↑ 6.78	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	27.4	38,297	↓ -2.14	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	22.3	10,220	↑ 1.36	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	25.3	11,860	↑ 1.20	HNX
PVL	Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	28.7	68,780	↑ 2.87	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	31.8	20,020	↓ -0.31	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	14.4	88,081	→ 0.00	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	29.3	256,830	↑ 2.81	HNX
PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	26.8	131,228	↑ 4.69	HSX
PXT	Công ty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	25.6	282,479	↑ 4.92	HSX

LỊCH SỰ KIẾN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
CTCP Đầu tư Tài chính Giáo dục	35.7	3,570,000	15,000	04/06/2010	Từ 14/5/2010 đến 28/5/2010
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Cầu Giấy	76.7	1,200,000	32,300	11/06/2010	Từ 25/5/2010 đến 4/6/2010
Công ty Tài chính Dệt may	500	8,958,666	12,000	29/06/2010	Từ 7/6/2010 đến 22/6/2010

Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Ngân hàng TMCP Nam Việt	HNX	1000	03/06/2010
CTCP Vận tải Vinaconex	HNX	200	03/06/2010
Công ty Cổ phần Sông Đà 11 Thăng Long	HNX	50	03/06/2010
CTCP Thép Bắc Việt	HNX	108	02/06/2010
Công ty Cổ phần Xi măng Hải Vân	HSX	185	02/06/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
Công ty cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	HSX	200	31/05/2010
CTCP Kinh doanh dịch vụ cao cấp dầu khí Việt Nam	HNX	300	27/05/2010
CTCP Cavico Khoáng sản và Công nghiệp	HNX	57	20/05/2010
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung	HSX	150	12/05/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn	DXL	UPCOM	26.89		28/06/2010
CTCP Cấp nước Gia Định	GDW	UPCOM	95.00		15/06/2010
Cổ phiếu CTCP Quảng cáo và Hội chợ Thương mại	VNX	UPCOM	10.50		10/06/2010
CTCP Chứng khoán Phú Hưng	PHS	HNX	300.00		09/06/2010
CTCP Đại Thiên Lộc	DTL	HSX	388.00	28,000	04/06/2010

Nguồn: HSX, HSX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 39343888 (Ext.: 6732)



CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339